

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6 - BẮC NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 64/2025/HS-ST
Ngày 27/9/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6-BẮC NINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Xuân Bằng

Ông Nguyễn Như Hùng

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trí Tuấn - Thư ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6-Bắc Ninh tham gia phiên tòa:

Ông Phùng Đắc Dũng- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2025, Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Bắc Ninh mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 71/2025/TLST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2025/QĐXXST-HS ngày 18/9/2025 đối với bị cáo:

Đặng Công M, sinh năm 1986; Giới tính: Nam; HKTT: Thôn V, xã An Khánh, Thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Đặng Công Hạnh, sinh năm 1961; và bà Đặng Thị Bằng, sinh năm 1963; Bị cáo có 4 anh em, bị cáo là con lớn; Vợ: Nguyễn Thị Hằng, sinh năm 1989. Con: 04 (con lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2022); Tiền án, tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ 28/7/2025 đến nay. Có mặt

* Bị hại:

1. Anh **Trần Đình T**, sinh năm 1979

Trú tại: Phường N, thành phố Bắc G, tỉnh Bắc G (đã chết).

* Đại diện hợp pháp của bị hại đồng thời là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án:

Ông **Trần Đình Khâm**, sinh năm 1952; bà **Nguyễn Thị Chát**, sinh năm 1950; chị **Nguyệt Thị Hương**, sinh năm 1983; anh **Trần Thanh Tùng**, sinh năm 2003; anh **Trần Thế Anh**, sinh năm 2012; cùng trú tại: TDP 6, phường Y, tỉnh Bắc Ninh. Ông Khâm, bà Chát, anh Tùng, anh Thế Anh vắng mặt; bà Hương có mặt.

2. Anh **Phùng Chí G**, sinh năm 1997;

Trú tại: Xóm 4, xã B, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Công ty TNHH thiết bị thang máy **HM Vina**;

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Đặng Công M** - Giám đốc

2. Ông **Nguyễn Văn Chín**, sinh năm 1968;

Trú tại: Khu Chu Mầu, phường Nam Sơn, tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt

3. Anh **Dương Văn Hà**, sinh năm 1990;
Trú tại: Khu Yên Sơn, phường Việt Yên, tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

4. Ông **Nguyễn Đức Huân**, sinh năm 1979;
Trú tại: Thôn Nội Ngang, xã Liên Bảo, tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối tháng 7/2024, gia đình ông Nguyễn Văn Chín tiến hành xây nhà ở trên thửa đất số 103, tờ bản đồ số 41 của gia đình tại khu Chu Mầu, phường Nam Sơn, tỉnh Bắc Ninh theo giấy phép xây dựng số 958/GPXD-UBND ngày 22/7/2024 do Ủy ban nhân dân thành phố Bắc Ninh cấp. Công trình xây dựng nhà ở của gia đình ông Chín có 05 tầng, 01 tầng tum và lắp đặt hệ thống thang máy.

Ngày 15/10/2024, sau khi hoàn thiện phần thô xong ông Chín có ký Hợp đồng cung ứng và lắp đặt thang máy số 1510/2024/HĐKT-HM với Công ty TNHH thiết bị thang máy HM Vina (sau đây gọi tắt là Công ty HM) do Đặng Công M làm Giám đốc, trực tiếp thi công, lắp đặt hệ thống thang máy của ngôi nhà. Theo hợp đồng và thỏa thuận thì gia đình ông Chín giao khoán toàn bộ việc thi công lắp đặt thang máy cho Công ty HM của anh M với giá 330.000.000 đồng, thời gian hoàn tất công việc 70 ngày (55 ngày nhập thiết bị, 15 ngày lắp đặt, vận hành). Công ty HM có trách nhiệm cử cán bộ kỹ sư thang máy đến giám sát và chịu trách nhiệm về an toàn lao động trong suốt thời gian thi công.

Ngày 15/01/2025, M sử dụng số điện thoại 0961.956.999 của M gọi đến số điện thoại 0974.370.760 của anh Dương Văn Hà thuê thi công lắp đặt thang máy công trình xây dựng nhà ông Chín. Lúc này anh Hà đang thi công lắp thang máy ở thị trấn Vôi, huyện Lạng G cùng với anh Trần Đình T, anh Phùng Chí G và anh Nguyễn Đức Huân (anh Hà, T, G là thợ chính, anh Huân là thợ phụ) thì anh Hà có nói lại cho anh T, anh G và anh Huân biết việc M thuê người lắp thang máy, mọi người đồng ý và thống nhất cử anh Hà đứng ra ký hợp đồng với M. Anh Hà đồng ý rồi điện thoại cho M hẹn đầu tháng 02/2025 bắt đầu thi công (anh T, Hà và anh G chưa qua tập huấn, đào tạo về lắp đặt cầu thang máy, chỉ làm theo kinh nghiệm). M đồng ý và soạn thảo Hợp đồng thuê khoán lắp đặt cơ khí số 1501/2025/HĐTK-HM ngày 15/01/2025, nội dung: Công ty HM thuê anh Nguyễn Văn Hà lắp đặt thang máy tại công trình xây dựng nhà ông Chín (*lắp đặt phần cơ khí của 01 thang 630kg, công trình này có 6 điểm dừng, giá 3.000.000 đồng/điểm dừng. Tổng tiền công 18.000.000 đồng, thanh toán trước 14.000.000 đồng - khi ký kết hợp đồng, còn 4.000.000 đồng - sau khi hoàn thiện xong*). Thời gian thi công 15 ngày, bắt đầu thi công từ ngày 10/02/2025 đến ngày 25/02/2025. Nguyên vật liệu thi công, lắp đặt thang máy do Công ty HM cung cấp, còn anh Hà chuẩn bị thiết bị lắp đặt và công lắp đặt rồi gửi Zalo cho anh Hà.

Anh Hà xem nội dung hợp đồng thì nhắn tin trả lời “ok”, còn trên thực tế, các chưa tiến hành ký kết hợp đồng. Sau đó, anh Hà nói lại nội dung hợp đồng và tiền công cho anh T, anh G và anh Huân biết thì tất cả thống nhất trả anh Huân 350.000 đồng/ngày, còn lại trừ tiền ăn, uống và chi phí phát sinh sau đó sẽ chia đều cho anh Hà, anh T và anh G.

Ngày 08/02/2025, M cho người chở nguyên vật liệu đến nhà ông Chín trước để chuẩn bị lắp đặt thang máy. Ngày 10/02/2025, anh T, anh G, anh Hà và anh Huân đến nhà ông Chín làm việc lắp đặt thang máy. Anh T và anh G vận chuyển chiếc pa-lăng xích (máy tời điện Hitachi) lên tầng 6 để lắp đặt phục vụ việc vận chuyển trang thiết bị trong quá trình thi công, lắp đặt thang máy. Anh T đã luôn sợi dây cáp kim loại treo trên thanh sắt đà chữ “I” (trên thanh sắt đã có sẵn lỗ để treo móc) và tết lại sợi dây cáp bằng cách tháo rời các bó cáp ở hai đầu dây làm đôi rồi tết lại các bó cáp này với nhau, sau đó bó 2 đầu bằng 04 cái đai ốc vít (mỗi đầu 02 cái) treo chiếc pa-lăng xích trên để treo thêm giáo thi công ở dưới dùng cầu đồ, vận chuyển thiết bị và người làm việc trong quá trình thi công lắp đặt thang máy. Sau đó anh Hà, anh T, anh G, anh Huân tiến hành lắp đặt thang máy theo quy trình từ tầng 1 lên. Ngày 15/02/2025, M chuyển khoản cho anh Hà số tiền 14.000.000 đồng theo thỏa thuận Hợp đồng 1501/2025/HĐTK-HM, anh Hà đã chuyển khoản cho anh G số tiền 5.000.000 đồng, còn anh T chưa thanh toán, anh Huân thì sau khi làm xong công trình sẽ trả. Sáng ngày 16/02/2025, anh T, anh G, anh Huân đến công trình làm việc bình thường, (anh Hà gia đình có việc xin nghỉ không đi làm ngày 15-16/02/2025). Anh T và G tiến hành lắp đặt các thanh ray bên trong giếng thang máy, anh Huân ở ngoài phụ bung bê đồ từ ngoài vào trong giếng thang máy. Anh T, anh G và anh Huân làm việc đến khoảng 12 giờ cùng ngày thì nghỉ ăn trưa, nghỉ ngơi đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày thì tiếp tục làm việc. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, khi anh T và anh G tiến hành vận chuyển các thiết bị lên phòng máy trên tầng 6 để lắp đặt, lúc này anh G đứng ở phía bên trái cửa thang máy, cầm điều khiển để điều khiển chiếc máy tời pa-lăng xích từ tầng 1 lên tầng 6, anh T đứng ở phía bên phải cửa thang máy trên sàn thi công thang máy. Khi di chuyển lên đến tầng 6 thì bất ngờ bị tuột nút buộc dây cáp bằng kim loại treo máy tời Hitachi nâng hạ sàn thi công bằng kim loại bên trong giếng thang máy khiến anh T, anh G, máy tời, sàn thi công cùng các vật dụng trên sàn thi công rơi tự do xuống tầng 1.

Hậu quả: Anh T bị tử vong trên đường đi cấp cứu, anh G bị thương được đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Việt Đức từ ngày 16/02/2025 đến ngày 14/3/2025 ra viện.

Quá trình điều tra xác định, khi tổ thợ của anh Hà đến thi công lắp đặt thang máy tại gia đình ông Chín thì M chỉ cho người chở nguyên vật liệu đến công trình, còn không tổ chức thực hiện phối hợp trong việc bảo đảm an toàn

lao động, không tổ chức huấn luyện, hướng dẫn các quy định, nội quy, quy trình, biện pháp bảo đảm an toàn; không cử người giám sát, kiểm tra việc thực hiện nội quy, quy trình, biện pháp bảo đảm an toàn khi thi công theo hợp đồng với gia đình ông Chín và với anh Hà.

*** Khám nghiệm hiện trường:**

Hiện trường chung: Khu vực thi công thang máy thuộc khu nhà đang xây dựng của ông Nguyễn Văn Chín, sinh năm 1968, ở khu Chu Mầu, phường Nam Sơn, tỉnh Bắc Ninh. Hướng Đông tiếp giáp khu vực đường nội bộ trong khu, tiếp đến là khu vực công viên; Hướng Tây, hướng Nam tiếp giáp bãi đất trống; hướng Bắc là khoảng không rộng 2,1m tiếp đến là cơ sở Nam Hà quán.

Hiện trường chi tiết: Khu nhà đang xây dựng của ông Chín có kích thước (10x12,7)m; có mặt tiền rộng 10m hướng Đông phía mặt đường. Nhà có kết cấu 05 tầng và 01 tầng tum trên cùng; phía trước nhà có vỉa hè rộng 3,6m, lát gạch bằng phẳng. Tại mặt đường hướng Đông, tầng 1 của ngôi nhà có 02 cửa ra vào kết cấu, kích thước giống nhau (3,65x3,35)m, dạng cửa khung nhôm inox, mặt kính, hai cánh đẩy vào trong. Mặt sàn bên trong khu vực tầng 1 có để nhiều vật dụng, thiết bị máy móc thi công. Tại khu vực cách mép cửa hướng Đông 4,2m cách tường hướng Bắc 6,25m là khu vực cầu thang bộ rộng 0,95m dẫn lên các tầng phía trên. Tại khu vực cách cửa ra vào hướng Đông 5,75m cách mép tường hướng Bắc 6,25m là khu vực cầu thang máy đang trong quá trình thi công, lắp đặt (chưa lắp đặt cửa). Góc hướng Tây Nam tầng 1 là khu vực nhà vệ sinh.

Kiểm tra, khám nghiệm khu vực thang máy tầng 1 thấy: Khu vực thang máy có lối vào kích thước (1,1x2,3)m, bên trong khoang thang máy kích thước (1,8x1,8)m thông từ tầng 1 lên phía trên, kết cấu tường gạch, dầm bê tông không chất; Phần giếng thang máy (đáy dưới) cách mặt nền tầng một 1,4m. Bên trong giếng thang, vị trí tương ứng cách mép tường hướng Tây, hướng Đông 0,2m, cách mép tường hướng Nam 0,1m, cách mép tường hướng Bắc của giếng thang máy 0,75m là 04 thanh ray dẫn hướng dọc theo chiều dài của giếng thang, là các thanh ray kim loại, bề mặt có các đế bát kim loại kết nối hệ ray với mặt tường. Tại vị trí từ đáy giếng thang máy tới vị trí cách đáy giếng 3,2m có hệ khung gióng đầu trâu gắn với các thanh ray dẫn. Hệ khung gióng đầu trâu này tình trạng nghiêng về hướng Tây, đầu hướng Đông cách đáy giếng 3,2m, đầu hướng Tây cách đáy giếng 2,92m. Khung gióng này kết cấu kim loại nằm ngang kích thước (1,55x0,3x0,28)m. Phía trên khung kim loại nằm ngang khung gióng là 02 thanh kim loại chữ “C” kích thước (1,66x0,1x0,2)m được hàn, vít cố định vuông góc với thanh ngang, tương ứng cách hai đầu mút thanh ngang 0,35m. Tại mặt trên hai thanh “C” này có vết cong vênh tập trung nhiều về nửa phía Nam diện (0,32x0,1)m (hướng Đông) và (0,38x0,15)m (hướng Tây). Phía trên hai thanh “C” này có 02 tấm kim loại đặt nằm ngang, được buộc vào 02 thanh “C” bằng dây thừng, dây chun vải dù. Tấm kim loại phía ngoài màu cam kích thước (1,26x0,25x0,03)m, kết

cầu khung hộp bản kim loại kích thước (1,29x0,2x0,02)m, nửa trên mặt hướng Tây tấm kim loại này có dấu vết màu nâu đỏ dạng loang diện (0,85x0,25)m; tấm kim loại phía trong kích thước (1,37x0,4x0,04)m; mặt dưới hàn 02 bản kim loại kích thước tương tự nhau (0,7x0,4)m dày 0,2cm, bề mặt tấm kim loại có nhiều dấu vết cong, lõm tại khớp nối giữa tấm kim loại; trên bề mặt tấm kim loại này có 01 chiếc dép màu đen, bên trái. Phía trên 02 tấm kim loại này có 01 hộp kim loại kích thước (0,8x0,7x0,17)m, bề mặt hộp kim loại này có dấu vết màu nâu đỏ dạng loang kích thước (0,42x0,35)m; xung quanh bề mặt các tấm kim loại có một số ốc, vít, bu-lông, siết ốc, máy siết.

Phía trên bề mặt khung giống, giữa tấm kim loại màu cam và tấm kim loại phía trong, cách cánh cửa thang máy 0,55m, cách tường hướng Đông 0,32m có 01 máy tời điện màu cam kích thước (0,42x0,2x0,25)m (pa-lăng điện) nhãn hiệu Hitachi.

Tại máy tời (pa-lăng điện) có: 01 đoạn dây xích kim loại dài 2m, đầu sợi này có gắn 01 móc treo kim loại; bên trong móc có 01 sợi dây dạng cáp bằng kim loại màu trắng sáng tình trạng quần gập dài 0,32m có nút buộc dạng dây dép nhỏ; phần móc này võng xuống dưới khung giống; có 01 sợi dây xích kim loại dài 25,5m thả xuống đáy giếng thang. Phần dây điện nối từ máy này và nối từ bộ điều khiển cầm tay có dấu vết tụt tại vị trí quần băng dính đen, để lộ lõi kim loại. Bề mặt máy có dấu vết màu nâu đỏ kích thước (0,15x0,1)m; Phía trên máy có 01 máy siết ốc màu xanh nhãn hiệu T-boss, 01 sợi dây cáp kim loại màu trắng sáng có nút thắt tạo vòng, hai đầu dây cáp các thanh kim loại nhỏ biến dạng, tách khỏi vị trí quần.

Phía dưới khung giống là hệ hai bánh đà kim loại hình tròn, bề mặt bám dính chất màu nâu đỏ diện (0,3x0,25)m. Mặt tường hướng Tây bên trong giếng thang, vị trí cách đáy giếng 3,3m; cách mép tường hướng Bắc 0,6m có dấu vết màu nâu đỏ dạng loang, nhỏ giọt kích thước (0,6x0,3)m. Mặt dưới hệ khung giống tiếp xúc với đáy giếng có dấu vết cong gập chữ “V” kích thước (1,4x0,8)m; bề mặt bám dính chất màu nâu đỏ dạng nhỏ giọt diện (1,4x0,35)m. Bề mặt đáy có 01 tấm kim loại kích thước (1,4x0,9)m, một đỉnh dựng trên bề mặt đáy giếng, một đỉnh dựa vào góc tường hướng Đông Nam, bề mặt bám dính chất màu nâu đỏ dạng nhỏ giọt diện (0,8x0,6)m. Tại vị trí sát mép tường hướng Bắc, cách mép hướng Đông 0,4m có 01 chiếc dép bên phải màu đen; 01 sợi dây cáp kim loại màu trắng sáng cuộn, gập, có thắt nút tạo vòng cuộn gập dài 1,07m; bề mặt đáy giếng bám dính chất màu nâu đỏ dạng nhỏ giọt diện (0,6x0,55)m.

Mở rộng hiện trường tại bên trong giếng thang máy tầng tum thấy: Tại đỉnh giếng có gắn thanh kim loại phi 200, bề mặt có 01 lỗ thủng treo pa-lăng xích, dài 2,5m. Phía dưới pa-lăng này có 02 thanh kim loại chữ “T”, tại bề mặt thanh hướng Đông có 02 sợi dây điện, đầu sợi dây hở lõi kim loại, đầu còn lại gắn với 01 attomat (BL: 69 - 74).

*** Khám nghiệm tử thi.**

- *Khám ngoài:* Tử thi là nam giới, được xác định là anh Trần Đình T, sinh năm 1979, trú tại: phường Nham Biền, thành phố Bắc G, tỉnh Bắc G. Chiều dài đỉnh gót 1,72m. Thể trạng trung bình; tình trạng tử thi xác mềm.

Trang phục và các vật mang theo: Đầu quấn băng y tế màu trắng. Mặc áo phông dài tay màu xanh; vùng lưng áo bên phải dưới đường chỉ may vai áo phải 18cm có vết rách vải hình thước thợ cạnh dọc dài 6,5cm, cạnh ngang dài 2cm, mở góc lên trên, sang trái; toàn bộ thân áo bám dính nhiều máu dạng thấm. Trong mặc áo phông cộc tay màu trắng; thân áo bám dính nhiều máu dạng thấm; vùng thân áo sau bên phải dưới đường chỉ may vai áo phải 13cm, sát đường chỉ may ống tay áo có vết rách vải (7x2)cm. Mặc quần bò dài màu xanh; mông quần bên trái đến mặt sau 1/3 trên ống quần trái và mông quần phải có diện rách vải phức tạp kích thước (36x8)cm. Trong mặc quần đùi kẻ sọc màu xanh trắng.

Các dấu vết tổn thương trên cơ thể:

Vùng đỉnh cằm sát đường giữa, trên đường chân tóc gáy 13cm có vết rách da nằm ngang kích thước (5,5x1)cm, bờ mép vết rách nham nhở, xung quanh có diện sây sát da kích thước (12x8)cm. Vùng cung lông mày phải có diện rách da, bầm tím kích thước (9x3)cm, bờ mép nham nhở, còn cầu tổ chức ở đáy vết thương. Hai mắt nhắm, niêm mạc nhợt nhạt, đồng tử giãn. Lỗ tai phải khô. Lỗ tai trái và mũi miệng có máu chảy ra. Vùng môi trên, môi dưới đến vùng cằm có diện sây sát da, rách da và bầm tím kích thước (11x10)cm. Vùng cổ, gáy không phát hiện thấy tổn thương.

Thành ngực bên trái mất vững; vùng ngực trái dưới bờ vai trái 10cm, sát đường giữa có vết sây sát da kích thước (13x9)cm; Vùng bả vai phải dưới bờ vai phải 5cm có vết rách da nằm dọc kích thước (5,5x1)cm, xung quanh vết này đến vùng thắt lưng hông phải có diện sây sát da, bầm tím kích thước (36x20)cm.

Mặt sau trong 2/3 trên cánh tay phải có 02 vết hằn màu tím nằm song song, cách nhau 5cm, bề rộng vết hằn rộng 1cm; mặt mu đốt 1 ngón 2 bàn tay phải có vết rách da kích thước (7x1)cm. Tay trái không phát hiện thấy tổn thương. Chân phải không phát hiện thấy tổn thương. Mặt trước 1/3 dưới đùi trái có diện sây sát da, bầm tím kích thước (14x3)cm.

- *Khám trong:* Giải phẫu vùng đầu: Bầm dập, bong tróc da và tổ chức dưới da vùng đỉnh cằm tương ứng với vết rách da và bầm tụ máu. Vỡ xương hộp sọ vùng đỉnh cằm, vết vỡ đo được kích thước (8x1)cm, qua vết vỡ có nhiều máu chảy ra.

*** Thương tích; Quyết định trưng cầu, giám định và kết quả:**

Tại giấy chứng nhận thương tích số 3311.25 ngày 26/4/2025 của Bệnh viện hữu nghị Việt Đức xác nhận thương tích của anh Phùng Chí G:

+ Khi vào viện: Mạch 86 L/phút, Huyết áp 120/60 mmHg. Đồng tử 2 bên đều, phản xạ ánh sáng (+). Thở qua nội khí quản.

+ Sưng nề hàm mắt. Vết thương trán thái dương trái 6x2cm. CT Scanner sọ não - hàm mắt: Võ lún nhiều mảnh rời xương trán trái lan vào trần ổ mắt trái. Võ các thành xoang hàm trên bên trái, thành ngoài xoang hàm trên bên phải, các thành ổ mắt trái, thành xoang bướm, vỡ cánh xương bướm trái, gây tụ máu trong xoang, chưa gây thoát vị các cơ vận nhãn. Võ cung tiếp gò má trái. Võ gai mũi trước xương hàm trên lan vào R11, R12, R21, R22. Võ phức tạp thân xương hàm dưới lan vào R33, R43, nghi ngờ mất răng R44. Tụ máu khí ngoài trực vùng trán trái dày 4mm. Xuất huyết dưới nhện trong các rãnh cuộn não thùy trán trái, liềm đại não. Các ổ máu tụ trong nhu mô thùy trán trái, lớn nhất đường kính 33x25mm kèm phù não xung quanh. Đường giữa cân đối không có dấu hiệu đè đẩy. Hệ thống não thất cân đối, không giãn. Dịch não tủy đồng nhất. Phù nề tụ khí - máu phần mềm vùng trán, hàm mắt trái.

+ Ngực - chậu vũng. Bụng mềm. CT Scanner ổ bụng: Hình ảnh dày thành quai ruột non vùng mạn sườn trái kèm ít dịch lân cận. Đụng dập cơ thắt lưng chậu bên trái kèm tụ dịch khoang sau phúc mạc trái lan xuống trước xương cùng. Võ xếp thân đốt sống L1 lan vào tường sau, đẩy lùi tường sau gây hẹp ống sống, đường kính trước sau ống sống ngang mức còn ~4.5mm. Đường vỡ lan vào gai ngang bên trái, cuống sống hai bên, gây rộng khoảng gian gai. Gãy S5. Trật Co2, Co3. Gãy gai ngang D12, L1 hai bên, L2, L3, L4 bên trái. Đụng dập cơ thắt lưng chậu bên trái ngang mức L2 đến L5 kèm tụ dịch khoang sau phúc mạc trái lan xuống ngoài phúc mạc tiểu khung dày ~17mm, hiện không thấy giả phình thoát thuốc lân cận. Phù nề phần mềm vùng thắt lưng ngang mức D12-L1. Nang thận trái. Ít dịch ngoài màng phổi kèm đụng dập, rách phế nang nhu mô đáy phổi hai bên.

+ CT Scanner cột sống thắt lưng: Hình ảnh vỡ xếp L1 lan vào cuống sống hai bên và rộng khoảng gian gai (Distraction fracture, TLICS 7 điểm). Gãy gai ngang D12, L1 hai bên, L2, L3, L4 bên trái. Gãy chéo vát S5. Gãy trật Co2, Co3. Phù nề phần mềm vùng thắt lưng ngang mức D12-L1. Phù nề kèm tụ dịch mặt trước cơ thắt lưng chậu bên trái ngang mức L2 đến L5; Vết thương khuỷu phải 4x1cm.

+ Vết thương mặt trước cẳng chân phải 7x3cm bờ nhám nhở, đáy bẩn đã nẹp đùi cẳng bàn chân.

+ Vết thương mặt trước trong cẳng chân trái 1x1cm băng thấm máu đã nẹp đùi cẳng bàn chân. X. Quang: Gãy 1/3 trên xương chày phải, gãy 1/3 dưới hai xương cẳng chân trái. Hình ảnh xếp thân đốt sống L1.

Ngày 08/9/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Ninh ra các quyết định trưng cầu giám định thương tích số 14026 đối với anh Phùng Chí G, đồng thời ra quyết định dẫn giải nhưng anh G cương quyết từ chối giám định thương tích.

Tại Bản kết luận giám định số 569/KL-KTHS, ngày 25/02/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận:

- + Nguyên nhân chết của anh Trần Đình T là chấn thương sọ não nặng;
- + Cơ chế hình thành tổn thương: Vùng đỉnh chẩm, vùng mặt, tay phải, chân trái, vùng lưng của nạn nhân do vật tày tác động trực tiếp vào gây ra.
- + Thương tích dẫn đến nguyên nhân chết của Trần Đình T là chấn thương sọ não nặng.

Tại Công văn số 1109/CV-PC019 ngày 25/5/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh xác định: Các dấu vết tổn thương trên cơ thể nạn nhân không thể hiện các đặc điểm đặc trưng của vật gây ra thương tích, do đó không đủ cơ sở khoa học để xác định vật gì trên hiện trường gây ra tổn thương ở vùng đỉnh chẩm, vùng mặt, tay phải, chân trái, vùng lưng của nạn nhân.

Tại Bản kết luận giám định số 617/KL-KTHS ngày 07/03/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận: Chất màu nâu đỏ thu tại hiện trường gửi giám định là máu người, nhóm O, cùng nhóm với mẫu máu của anh Trần Đình T.

Tại Bản kết luận giám định số 613/KL-KTHS ngày 07/3/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận: Mẫu máu ghi thu của anh Trần Đình T gửi giám định không tìm thấy thành phần chất ma Ty và thành phần Ethanol (còn).

Tại Bản kết luận giám định số 734/KL-KTHS ngày 25/3/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận: Nguyên nhân dẫn đến sự cố là do tuột nút buộc dây cáp bằng kim loại treo máy tời Hitachi nâng hạ sàn thi công bằng kim loại bên trong giếng thang máy.

Tại Bản cáo trạng số 69/CT-VKSTPBN ngày 16/9/2025, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6-Bắc Ninh truy tố bị cáo về tội “*Vi phạm quy định về an toàn lao động*” theo điểm a khoản 1 Điều 295 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của mình như cáo trạng truy tố, thừa nhận Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội. Về trách nhiệm dân sự, bị cáo đồng ý bồi thường thêm cho gia đình bị hại T 100.000.000 đồng theo yêu cầu và tự nguyện hỗ trợ thêm cho bị hại G 50.000.000 đồng.

Đại diện hợp pháp của bị hại, chị Ngụy Thị Hương xác nhận bị cáo đã bồi thường cho gia đình chị được 100.000.000 đồng, chị yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm 100.000.000 đồng nữa. Ông Phùng Văn Sỹ, bố ruột của bị hại Phùng Chí G có mặt tại tòa (do anh G bị đau không đi được), xác nhận: Trong giai đoạn điều tra, bị cáo đã bồi thường cho anh Phùng Chí G 70.000.000 đồng. Trước phiên tòa, bị cáo đã bồi thường thêm cho anh G 50.000.000 đồng. Ông là người chứng kiến bị cáo chuyển khoản 50.000.000 đồng cho anh G và xác nhận, bị cáo đã bồi thường cho anh G, con trai ông, tổng cộng được 120.000.000

đồng. Ngoài số tiền này ra, bị cáo có tự nguyện hỗ trợ thêm anh G 50.000.000 đồng và đưa sau, ông thay mặt anh G xin ghi nhận.

Chị Hương đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo

Ông Sỹ thay mặt gia đình xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “*Vi phạm quy định về an toàn lao động*”; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 295; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự, Điều 584, Điều 585, Điều 590, Điều 591 Bộ luật dân sự; xử phạt bị cáo 18-24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là từ 36 tháng đến 48 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại Trần Đình T về việc bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho gia đình bị hại Trần Đình T số tiền 100.000.000 đồng; ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo về việc bồi thường thêm cho bị hại Phùng Chí G số tiền 50.000.000 đồng.

Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo nhận tội, không có ý kiến gì và không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Tại phiên tòa bị hại Phùng Chí G, người đại diện hợp pháp của anh Trần Đình T gồm các ông bà Trần Đình Khâm, Nguyễn Thị Chắt, Trần Thanh Tùng, Trần Thế Anh và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt. Xét thấy người liên quan Dương Văn Hà có đơn xin xét xử vắng mặt và việc vắng mặt của các đương sự còn lại không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án nên căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an tỉnh Bắc Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6- Bắc Ninh và Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu

nại. Do đó, có đủ cơ sở để khẳng định các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong giai đoạn điều tra, truy tố là có tính khách quan và hợp pháp.

[2]. Về nội dung:

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với các biên bản làm việc, kết quả giải quyết nguồn tin về tội phạm, Biên bản khám nghiệm hiện trường, Sơ đồ hiện trường, Bản ảnh hiện trường vụ tai nạn lao động, Biên bản khám nghiệm tử thi, Bản ảnh khám nghiệm tử thi, Bản kết luận giám định, vật chứng thu giữ được và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Do đó, có đủ cơ sở để khẳng định: Khoảng cuối tháng 7/2024, gia đình ông Nguyễn Văn Chín xây nhà ở trên thửa đất số 103, tờ bản đồ số 41 của gia đình tại khu Chu Mẫu, phường Nam Sơn, tỉnh Bắc Ninh. Ông Chín có ký Hợp đồng cung ứng và lắp đặt thang máy với Công ty HM do Đặng Công M làm Giám đốc. Theo hợp đồng thì Công ty HM trực tiếp thi công, lắp đặt hệ thống thang máy và có trách nhiệm cử cán bộ kỹ sư thang máy đến giám sát và chịu trách nhiệm về an toàn lao động trong suốt thời gian thi công. Sau đó M liên hệ với anh Dương Văn Hà là đại diện tổ thợ gồm anh Trần Đình T, Phùng Chí G, Nguyễn Đức Huân thuê lắp đặt thang máy cho gia đình ông Chín. Anh Hà đồng ý nhưng chưa ký hợp đồng với M. Ngày 10/02/2025, anh T, anh G, anh Hà và anh Huân bắt đầu đến nhà ông Chín lắp đặt thang máy. Khoảng 15 giờ cùng ngày, khi anh T và anh G đang lắp đặt thiết bị lên phòng máy trên tầng 6 thì bị tuột nút buộc dây cáp treo máy tời nâng hạ sàn thi công khiến anh T, anh G, máy tời, sàn thi công cùng các vật dụng trên sàn thi công rơi tự do xuống tầng 1. Hậu quả: Anh T bị tử vong trên đường đi cấp cứu, anh G bị thương.

Quá trình tổ thợ của anh Hà lắp đặt thang máy thì M không đến giám sát, không tổ chức thực hiện phối hợp trong việc bảo đảm an toàn; không tổ chức huấn luyện, hướng dẫn các quy định, nội quy, quy trình, biện pháp bảo đảm an toàn; không cử người giám sát, kiểm tra việc thực hiện nội quy, quy trình, biện pháp bảo đảm an toàn khi thi công theo hợp đồng với gia đình ông Chín và thỏa thuận với anh Hà là vi phạm pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động.

Tại Công văn số 1010/SXD-QLCL ngày 06/5/2025 của Sở Xây dựng tỉnh Bắc Ninh xác định:

+ Việc thi công trong khu vực giếng thang máy có yếu tố nguy hiểm do liên quan đến các lỗ mở, khoảng hở trên công trình có nguy cơ rơi, ngã và liên quan đến việc sử dụng thiết bị nâng nên phải tuân thủ quy định về an toàn tại QCVN 18:2021/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong thi công xây dựng được ban hành theo thông tư số 16/2021/TT-BXD ngày 20/12/2021 của Bộ Xây dựng. Việc lắp đặt thang máy gia đình phải tuân thủ theo quy

định tại mục 4.3 QCVN 32:2018/BLĐTBXH - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn lao động đối với thang máy gia đình, ban hành theo Thông tư số 15/2018/TT-BLĐTBXH ngày 12/10/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

+ Hồ sơ kỹ thuật thang máy được quy định tại Mục 4.1 QCVN 32:2018/BLĐTBXH. Đề nghị Cơ quan CSĐT tham vấn ý kiến của cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành (Sở Nội vụ). Vụ tai nạn lao động nêu trên liên quan đến việc sử dụng tời điện nâng người làm việc trên cao. Đây là máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động được quy định tại Phụ lục Thông tư số 36/2019/TT-BLĐTBXH ngày 30/12/2019 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Người lao động liên quan đến vụ việc nêu trên là người làm công việc trên sàn công tác di động, vận hành máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động nên là người làm công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động được quy định tại Phụ lục Thông tư số 06/2020/TT-BLĐTBXH ngày 20/8/2020 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Pháp luật về xây dựng quy định một số nội dung liên quan đến công tác giám sát thi công xây dựng, điều kiện năng lực của tổ chức, cá nhân thực hiện giám sát thi công xây dựng như sau:

Khoản 38 Điều 3 Luật Xây dựng năm 2014 quy định: “Thi công xây dựng công trình gồm xây dựng và lắp đặt thiết bị ...”

Theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 9 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng: “Chủ đầu tư xây dựng nhà ở riêng lẻ tổ chức thi công xây dựng, giám sát thi công xây dựng và chịu trách nhiệm về an toàn trong thi công xây dựng công trình. Khuyến khích chủ đầu tư xây dựng nhà ở riêng lẻ tổ chức giám sát thi công xây dựng, lập và lưu trữ hồ sơ nhà ở riêng lẻ theo quy định của Nghị định này, trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản này”. Điểm b khoản 3 Điều 9 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP quy định: “Đối với nhà ở riêng lẻ quy định tại điểm c khoản 2 Điều này việc thi công xây dựng, giám sát thi công xây dựng phải được tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện năng lực theo quy định thực hiện”. Nhà ở riêng lẻ quy định tại điểm c khoản 2 Điều 9 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP là “nhà ở riêng lẻ của hộ gia đình, cá nhân từ 7 tầng trở lên hoặc có từ 02 tầng hầm trở lên”.

Tại Công văn số 2216/SNV-TTr ngày 27/5/2025 của Sở Nội vụ tỉnh Bắc Ninh xác định:

Về mối quan hệ giữa các bên:

- Công ty TNHH thiết bị thang máy HM Vina thỏa thuận hợp đồng thang máy số 1510/2024/HĐKT-HM ngày 15/10/2024 với ông Nguyễn Văn Chín,

sinh năm 1968 ở khu Chu Mầu, phường Vân Dương, thành phố Bắc Ninh. Nội dung hợp đồng về việc thi công lắp đặt hệ thống thang máy của ngôi nhà ông Nguyễn Văn Chín. Hợp đồng trên thể hiện hai bên có quan hệ giữa chủ đầu tư và nhà thầu xây dựng, lắp đặt.

- Công ty TNHH thiết bị thang máy HM Vina với người đại diện là ông Đặng Công M - Giám đốc Công ty, đã thuê ông Dương Văn Hà, sinh năm 1990 ở Yên Sơn, Nghĩa Trung, Việt Yên, Bắc G (trao đổi thống nhất qua điện thoại, chưa ký kết hợp đồng) để thi công lắp đặt hệ công trình thể hiện hai bên có mối quan hệ về việc thuê nhân công lắp đặt, tuy nhiên mối quan hệ ở mức giản đơn thông qua trao đổi, thống nhất bằng lời nói; không thể hiện rõ trách nhiệm của các bên trong việc đảm bảo an toàn, vệ sinh lao động tại công trình.

- Ông Dương Văn Hà cùng tổ thợ gồm ông Trần Đình T, sinh năm 1981; ông Phùng Chí G, sinh năm 1997 nhận thi công lắp đặt công trình. Làm thợ phụ cho công việc trên còn có ông Nguyễn Đức Huân, sinh năm 1979. Như vậy, giữa ông Dương Văn Hà với các ông Trần Đình T, ông Phùng Chí G, ông Nguyễn Đức Huân có mối quan hệ mang tính chất của quan hệ lao động, tuy nhiên mối quan hệ ở mức giản đơn, do quen biết rủ nhau đi làm, trả tiền công và chỉ thỏa thuận bằng lời nói mà không có hợp đồng bằng văn bản.

Quy định về an toàn, vệ sinh lao động liên quan đến vụ tai nạn:

- Về tính chất công việc: Theo quy định tại Thông tư số 06/2020/TT-BLĐTBXH ngày 20/8/2020 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về ban hành danh mục công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động, thì người lao động làm công việc thi công, lắp đặt thang máy thuộc công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động.

- Việc đảm bảo an toàn lao động tại công trình xây dựng thuộc trách nhiệm của các bên (tùy theo mức độ thỏa thuận trong hợp đồng giữa các bên) bao gồm: Chủ đầu tư; Nhà thầu; Tổ chức và cá nhân liên quan. Tuy nhiên các bên đều phải có trách nhiệm chung trong việc đảm bảo an toàn lao động tại nơi làm việc của người lao động. Chủ đầu tư, người sử dụng lao động phải có phương án bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động đối với nơi làm việc của người lao động được quy định tại Điều 29 Luật An toàn, vệ sinh lao động năm 2015.

Người sử dụng lao động có nghĩa vụ về an toàn, vệ sinh lao động quy định tại Khoản 2 Điều 7 Luật an toàn, vệ sinh lao động. Xây dựng, tổ chức thực hiện và chủ động phối hợp trong việc bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động tại nơi làm việc; Tổ chức huấn luyện, hướng dẫn các quy định, nội quy, quy trình, biện pháp bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động; trang bị đầy đủ phương tiện, công cụ lao động bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động; Cử người giám sát, kiểm tra việc thực hiện nội quy, quy trình, biện pháp bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động tại nơi làm việc theo quy định của pháp luật;

Người lao động làm việc tại công trình xây dựng, lắp đặt thang máy của nhà ông Nguyễn Văn Chín cần phải đáp ứng các yêu cầu về chuyên môn; phải được huấn luyện an toàn vệ sinh lao động theo quy định tại Điều 14 Luật an toàn, vệ sinh lao động năm 2015; Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ. Người lao động làm việc không theo hợp đồng lao động phải được huấn luyện về an toàn, vệ sinh lao động khi làm công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động và được cấp thẻ an toàn.

- Quy chuẩn kỹ thuật về an toàn lao động đối với thang máy gia đình được quy định cụ thể tại QCVN 32:2018/BLĐTBXH ban hành kèm theo Thông tư số 15/2018/TT- BLĐTBXH ngày 12/10/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Sở Nội vụ có quan điểm vụ tai nạn trên là vụ tai nạn lao động nghiêm trọng, xảy ra trong quá trình lao động tại nơi làm việc. Để đánh giá toàn diện vụ tai nạn cũng như đánh giá mức độ có vi phạm của tổ chức, cá nhân có liên quan, Sở Nội vụ đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Ninh xem xét cụ thể các tình tiết, tài liệu hồ sơ thu thập được, đặc biệt nội dung về quan hệ kinh tế hay quan hệ lao động cần phải được làm rõ; nội dung thỏa thuận về trách nhiệm của các bên về công tác an toàn, vệ sinh lao động ra sao, để làm cơ sở xem xét, kết luận trách nhiệm của tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

Như vậy, việc Đặng Công M, đại diện Công ty TNHH thiết bị thang máy HM Vina để nhóm anh T, anh Hà và anh G (những người chưa qua tập huấn, đào tạo về lắp đặt cầu thang máy, chỉ làm theo kinh nghiệm) thi công lắp đặt thang máy mà không đến giám sát, không tổ chức thực hiện phối hợp trong việc bảo đảm an toàn; không tổ chức huấn luyện, hướng dẫn các quy định, nội quy, quy trình, biện pháp bảo đảm an toàn; không cử người giám sát, kiểm tra việc thực hiện nội quy, quy trình, biện pháp bảo đảm an toàn khi thi công theo hợp đồng với gia đình ông Chín và thỏa thuận với anh Hà gây ra hậu quả là chết một người, bị thương một người đã vi phạm Luật vệ sinh, an toàn lao động. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân KV6-Bắc Ninh truy tố bị cáo về tội “*Vi phạm quy định về an toàn lao động*” theo tình tiết định khung “*Làm chết người*” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 295 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi này của bị cáo đã vi phạm quy định tại khoản 3 Điều 38 Luật xây dựng; Điều 14, Điều 29 Luật An toàn, vệ sinh lao động năm 2015; Điều 9 nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/1/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; Thông tư số 06/2020/TT-BLĐTBXH của Bộ lao động thương binh và xã hội về ban hành danh mục công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động; Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về an toàn lao động, xâm phạm đến khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ là tính mạng, sức khỏe của người khác, Hành vi của bị cáo cần phải xử lý nghiêm để giáo dục bị cáo và làm bài học cho những người sử dụng lao động khác khi sử dụng người lao động làm các công việc đặc thù.

[3]. Tuy nhiên, xét bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bản thân cùng gia đình đã bồi thường thiệt hại cho gia đình các bị hại và được bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo có ông nội là người có công với cách mạng. Trong vụ việc này bị hại cũng có lỗi khi nhận làm việc mà chưa có đủ điều kiện để nhận công việc mình làm (chưa qua tập huấn, đào tạo về lắp đặt cầu thang máy, chỉ làm theo kinh nghiệm) nên Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015; giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật.

[4]. Sau khi xem xét, đánh giá tính chất và mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6- Bắc Ninh, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo bị truy tố tại khoản 1 Điều 295 Bộ luật hình sự; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; có nơi cư trú rõ ràng; đã bồi thường thiệt hại cho bị hại. trong vụ việc này, bị hại cũng có lỗi. Nhận thấy bị cáo có đủ điều kiện để được áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà xử phạt tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo, cũng đủ tác dụng để giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và không làm ảnh hưởng đến khả năng tự cải tạo của bị cáo cũng như vẫn đảm bảo được công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm, không gây nguy hiểm cho xã hội, không gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự và an toàn xã hội.

[4]. Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của bị hại Trần Đình T xác nhận bị cáo đã bồi thường cho gia đình anh Trần Đình T được 100.000.000 đồng và yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm cho gia đình anh T 100.000.000 đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường cho gia đình bị hại T theo yêu cầu nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Trước phiên tòa, bị cáo đã bồi thường cho bị hại Phùng Chí G số tiền 120.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo tự nguyện bồi thường thêm cho anh G 50.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Vụ việc tai nạn không làm ảnh hưởng tới kết cấu xây dựng thang máy của gia đình ông Nguyễn Văn Chín nên gia đình ông Chín không yêu cầu ai phải hỗ trợ hay bồi thường liên quan đến những thiệt hại tại công trình nhà đang xây

dựng trên. Các bên liên quan cam kết sẽ không có thắc mắc hay khiếu kiện gì về sau. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5]. Về vật chứng của vụ án:

- Vật chứng đã xử lý trong giai đoạn điều tra (đã trả cho chủ sở hữu) Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với 01 Hợp đồng cung cấp và lắp đặt thang máy số 1510/2024/HĐKT-HM ngày 15/10/2024; 01 hồ sơ kỹ thuật thang máy của Công ty TNHH thiết bị thang máy HM Vina; 01 hợp đồng thuê khoán lắp đặt cơ khí số 1501/2025/HĐTK-HM ngày 15/01/2025 của công ty HM Vina; hồ sơ xin cấp phép xây dựng gia đình ông Nguyễn Văn Chín là chứng cứ cần lưu trong hồ sơ vụ án.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đặng Công M phạm tội “*Vi phạm quy định về an toàn lao động*”

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 295; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 47, Điều 65 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 590, Điều 591 Bộ luật dân sự; Điều 106, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Xử phạt bị cáo Đặng Công M 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã An Khánh, Thành phố Hà Nội giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của [Luật thi hành án hình sự](#).

* Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại Trần Đình T về việc bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho gia đình anh Trần Đình T số

tiền **100.000.000** đồng. Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo về việc bồi thường thêm cho bị hại Phùng Chí G **50.000.000** đồng.

3. Về vật chứng của vụ án:

- Lưu trong hồ sơ vụ án: 01 Hợp đồng cung cấp và lắp đặt thang máy số 1510/2024/HĐKT-HM ngày 15/10/2024; 01 hồ sơ kỹ thuật thang máy của Công ty TNHH thiết bị thang máy HM Vina; 01 hợp đồng thuê khoán lắp đặt cơ khí số 1501/2025/HĐTK-HM ngày 15/01/2025 của công ty HM Vina; hồ sơ xin cấp phép xây dựng gia đình ông Nguyễn Văn Chín

4. Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự và 7.500.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

5. Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại Trần Đình T có mặt có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKS, THADS KV6-Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- UBND phường Nénh
- Bị cáo và người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Lệ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN CHỦ TỌA

Ngô Văn Lưu

Nguyễn Văn Hiệp

Nguyễn Thị Lệ

